

Số: /QĐ-UBND

Yên Thế, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
Dự án: Cải tạo, nâng cấp trường PTDT nội trú huyện Yên Thế
Hạng mục: Phòng ở nội trú cho học sinh nội trú, công trình vệ sinh, nước
sạch, nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc, phòng học thông thường và
phòng học bộ môn; Các công trình phụ trợ (tường bao, lát sân,...)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1939/SXD-QLXD ngày 18/7/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cải tạo, nâng cấp trường PTDT nội trú huyện Yên Thế;

Căn cứ Công văn số 416/KTHT-XD ngày 15/8/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cải tạo, nâng cấp trường PTDT nội trú huyện Yên Thế; hạng mục: Phòng ở nội trú cho học sinh nội trú, công trình vệ sinh, nước sạch, nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc, phòng học thông thường và phòng học bộ môn; Các công trình phụ trợ (tường bao, lát sân,...);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 417/TTr-KTHT ngày 15/8/2022, Tờ trình số 818/TTr-QLDA ngày 27/7/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp trường PTDT nội trú huyện Yên Thế; hạng mục: Phòng ở nội trú cho học sinh nội trú, công trình vệ sinh, nước sạch, nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc, phòng học thông thường và phòng học bộ môn; Các công trình phụ trợ (tường bao, lát sân,...) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp trường PTDT nội trú huyện Yên Thế.
2. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Yên Thế.
3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Thế.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chuẩn về giáo dục.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng

Đầu tư xây dựng dự án “Cải tạo, nâng cấp Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Yên Thế. Hạng mục: Phòng ở nội trú cho học sinh nội trú; Công trình vệ sinh, nước sạch; Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc; Phòng học thông thường và phòng học bộ môn; Các công trình phụ trợ (tường bao, lát sân,...)” trên khu đất có tổng diện tích 0,78ha gồm các hạng mục chính sau:

- Nhà lớp thông thường và lớp học bộ môn: Quy mô 16 phòng học và một số phòng chuẩn bị, phòng truyền thống,... cao 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 753m², tổng diện tích sàn khoảng 2.209m²; khung nhà, móng, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT, tường bao che xây gạch bê tông không nung.

- Nhà ở nội trú: Quy mô 26 phòng ở bán trú và 01 phòng quản lý, nhà cao 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 534m², tổng diện tích sàn khoảng 1.568m²; khung nhà, móng, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT, tường bao che xây gạch bê tông không nung.

- Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc: Nhà cao 02 tầng, tầng 1 là không gian thoáng, tầng 2 là hành lang cầu thang và khu sinh hoạt cộng đồng, diện tích xây dựng khoảng 118m², tổng diện tích sàn khoảng 265m²; khung nhà, móng, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT, xung quanh nhà sử dụng gỗ để bao che.

- Nhà vệ sinh: Nhà cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 35,5m² bao gồm cả hiên; khung nhà, móng, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT, tường bao che xây gạch bê tông không nung.

- Các hạng mục phụ trợ: Tường rào, sân đường nội bộ, sân vườn, san nền, cấp điện, cấp thoát nước, bể nước sạch, PCCC ngoài nhà,...

2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

a) Nhà lớp học 3 tầng:

- Kiến trúc: Nhà lớp học 03 tầng có mặt bằng hình chữ L với kích thước cạnh ngắn 10,22m, cạnh dài 44,84m; chiều cao tầng 1 là 3,9m, tầng 2, 3 cao 3,6m; mái cao 2,2m, tổng chiều cao công trình 14,05m (tính từ cốt nền sân hoàn thiện đến đỉnh mái); bước gian nhỏ nhất là 3,1m, lớn nhất là 5,2m; gian cầu thang chính rộng 4,72m, gian cầu thang phụ rộng 3m; khẩu độ 7,5m; hành lang trước rộng 2,4m. Kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây bằng gạch BT không nung; mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép, nền lát gạch Ceramic. Hoàn thiện lăn sơn một lớp lót, hai lớp phủ toàn bộ công trình; hệ thống cửa đi cửa sổ hệ nhôm, kính dán an toàn dày 6,38mm.

- Kết cấu: Kết cấu móng bằng BTCT mác 250; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 250 đổ toàn khối.

- Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, chống sét, mạng LAN được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh.

b) Nhà bán trú:

- Kiến trúc: Nhà bán trú 03 tầng có mặt bằng hình chữ nhật với chiều dài 42,22m, chiều rộng 12,82m; chiều cao tầng 1 là 3,9m, tầng 2, 3 cao 3,6m; mái cao 2,2m, tổng chiều cao công trình 13,75m (tính từ cốt nền sân hoàn thiện đến đỉnh mái); bước gian 3,9m; gian cầu thang rộng 3,3m và 3,6m; khẩu độ 10,2m; hành lang trước rộng 2,4m. Kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây bằng gạch BT không nung; mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép, nền lát gạch Ceramic; hoàn thiện lăn sơn một lớp lót, hai lớp phủ toàn bộ công trình; hệ thống cửa đi cửa sổ hệ nhôm, kính dán dày 6,38mm.

- Kết cấu: Kết cấu móng bằng BTCT mác 250; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 250 đổ toàn khối.

- Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, chống sét, mạng LAN được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh.

c) Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc:

- Kiến trúc: Nhà thiết kế 02 tầng theo kiến trúc nhà sàn, có mặt bằng hình chữ nhật với chiều dài 13m, chiều rộng 8,8m; chiều cao tầng 1 là 3,2m; tầng 2 là 3,3m, tổng chiều cao đến mái là 9,2m (tính từ cốt nền sân hoàn thiện đến đỉnh mái); bước gian là 1,6m và 3,3m; cầu thang rộng 1,35m, khẩu độ là 1,6m và 3,3m. Kết cấu khung bê tông cốt thép, xung quanh bao che bằng khung gỗ. Mái lợp ngói, nền lát gạch Ceramic; hoàn thiện lăn sơn một lớp lót, hai lớp phủ toàn bộ công trình; hệ thống cửa đi cửa sổ sử dụng cửa gỗ.

- Kết cấu: Kết cấu móng đơn BTCT mác 250; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 250 đổ toàn khối.

- Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, chống sét được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh.

d) Nhà vệ sinh:

Nhà thiết kế 01 tầng có mặt bằng hình chữ nhật với kích thước chiều dài 8,22m, chiều rộng 3,42m; hiên rộng 0,9m; chiều cao sàn 3,1m; chiều cao đến mái là 3,85m (tính từ cốt nền sân hoàn thiện đến đỉnh mái); bước gian 4,0m; khẩu độ 3,2m. Kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây bằng gạch BT không nung; mái đổ bê tông cốt thép; nền lát gạch Ceramic; hoàn thiện lăn sơn một lớp lót, hai lớp phủ toàn bộ công trình; hệ thống cửa đi cửa sổ hệ nhôm, kính dán dày 6,38mm;

- Kết cấu: Kết cấu móng đơn BTCT mác 200; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 200 đổ toàn khối.

- Hệ thống cấp cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, chống sét được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh.

e) Hạng mục phụ trợ:

- Làm mới sân trường (san nền, đổ bê tông), hoàn trả sân trường hiện trạng, xây dựng bồn cây, tường rào.

- Xây mới bể nước sạch bằng BTCT.

- Hệ thống thoát nước rãnh B400 được thiết kế mới đồng bộ phù hợp với hiện trạng công trình và đấu nối với điểm thoát nước hiện trạng.

- Hệ thống cấp điện, cấp nước, phòng cháy chữa cháy ngoài nhà được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng số 10.

TT	Chức danh đảm nhận	Tên chủ nhiệm, chủ trì	Số chứng chỉ
1	Chủ nhiệm lập dự án:	KS. Thân Thế Sinh	HNT-00003487
2	Chủ trì thiết kế kiến trúc	KTS. Đào Thu Trà	BAG-00053331
3	Chủ trì thiết kế kết cấu	KTS. Nguyễn Tiến Cảnh	BAG- 00023251
4	Chủ trì thiết kế cấp thoát nước:	KS. Đào Thế Thọ	BAG- 00065539
5	Chủ trì thiết kế điện:	KS. Lê Văn Chiến	BAG-00065537
6	Chủ trì lập tổng mức đầu tư:	KS. Hoàng Thị Hoa Cúc	BAG-00017009
7	Chủ trì khảo sát địa hình:	KS. Trần Văn Huân	BAG- 00015704
8	Chủ trì khảo sát địa chất:	KS. Đặng Văn Long	BAG- 00015710
9	Chủ trì thiết kế PCCC:	KS. Nguyễn Đình Hiệu	2018/098

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế.

- Diện tích sử dụng đất: khoảng 0,78ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C.
 - Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp III.
 - Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Trên 20 năm.
8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn
- 8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.
- 8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng
- Quy chuẩn QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.
 - Quy chuẩn QCVN 10: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
 - Quy chuẩn QCVN 06: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
 - Quy chuẩn QCVN 05: 2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.
 - TCVN 8794: 2011 Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.
 - TCVN 4319: 2012 Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
 - TCVN 2737: 1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
 - TCVN 9362: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế - Nền, nhà và công trình.
 - TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 10304: 2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - Quy chuẩn QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
 - Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.
 - TCVN 9888 :2013 Bảo vệ chống sét - Phần 1,2,3,4.
 - Bộ tiêu chuẩn TCVN 7447-2011: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.
 - TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà.
 - TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà.
 - Quy chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
 - TCVN 7957: 2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài công trình.

- TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.

- TCVN 4513: 1988 Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474: 1987 Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: **33.562.000.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	28.064.267.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án :	584.856.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư:	2.063.461.000	đồng
- Chi phí khác:	162.440.000	đồng
- Chi phí dự phòng	2.686.976.000	đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: 2022 – 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Thế quản lý dự án theo quy định hiện hành.

13. Các nội dung khác: Theo Công văn số 1939/SXD-QLXD ngày 18/7/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang; Công văn số 415/KTHT-XD ngày 15/8/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Thế.

Điều 2. Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Thế và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện; Kho bạc Nhà nước huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thân Minh Sâm